

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
(Khóa 5 - Niên khóa 2023 - 2025)

1. Nghề đào tạo: Kế toán doanh nghiệp (**Corporate accounting**).

Mã nghề: 5340302

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp

3. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực lao động có khả năng thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, nắm vững các kiến thức về pháp luật kế toán, hệ thống chế độ chuẩn mực kế toán, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm tại các loại hình doanh nghiệp như: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp; có khả năng tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức:

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Kỹ năng:

- Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hoặc tương đương; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, và khởi sự doanh nghiệp trong công việc.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

4.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;

- Kế toán chi phí tính giá thành;
- Kế toán tổng hợp.

5. Niên khóa: 2023 – 2025 (Khóa 05)

6. Thời gian khóa học: 02 năm (từ ngày 28/8/2023 đến ngày 28/8/2025)

7. Thời gian học tập: 84 tuần; trong đó:

+ Thời gian thực học: 72 tuần.

+ Thời gian ôn, thi kết thúc môn học/mô-đun: 12 tuần.

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 14 tuần.

9. Quyết định phê duyệt chương trình: quyết định số 149/QĐ-TCGC ngày 01 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Gò Công.

10. Lịch học toàn khóa: *(kèm theo lịch học toàn khóa)*

TRƯỜNG
TRUNG CẤP
GÒ CÔNG

11. Phân bố thời gian học tập:

Mã MH, MB	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian đào tạo (giờ)			Số giờ tự học	Kế hoạch giảng dạy			
				Lý thuyết	Trong đó			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
					Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra					
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13	262				
MH 01	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2	36.5	X			
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	20.5	X			
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	20		X		
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3	52.5		X		
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	44.5		X		
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	88	X			
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	54	1495	591	856	48	1610				
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	13	300	188	99	13	425.5				
MH 07	Kinh tế chính trị	2	45	31	12	2	68	X			
MH 08	Luật kinh tế	1	30	20	9	1	44.5	X			
MH 09	Soạn thảo văn bản	1	30	16	13	1	38.5		X		

MH 10	Kinh tế vi mô	2	45	30	13	2	66.5			X	
MH 11	Nguyên lý thống kê	2	45	30	13	2	66.5		X		
MH 12	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	45	31	12	2	68		X		
MH 13	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3	73.5		X		
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1195	403	757	35	1185				
II.2.1	Môn học, mô đun chuyên môn nghề bắt buộc	33	985	289	669	27	912.5				
MH 14	Thống kê doanh nghiệp	2	45	30	13	2	66.5			X	
MH 15	Marketing	1	30	20	9	1	44.5		X		
MH 16	Thuế	2	45	30	13	2	66.5		X		
MH 17	Tài chính doanh nghiệp	2	60	36	22	2	83			X	
MH 18	Quản trị doanh nghiệp	1	30	16	13	1	38.5			X	
MĐ 19	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	90	46	40	4	112			X	
MĐ 20	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	90	46	40	4	112			X	
MH 22	Kiểm toán	1	30	22	7	1	47.5			X	
MĐ 23	Thực hành kế toán thủ công	5	150	28	117	5	114.5			X	
MĐ 25	Thực hành kế toán trên phần mềm Misa	5	135	15	115	5	87.5				X
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	6	280	0	280	0	140				X

II.2.2	Môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn	4	90	60	26	4	133												
II.2.2.1	Môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 môn học sau):	2	45	30	13	2	66.5												X
MH 27	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	30	13	2	66.5												
MH 28	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	2	45	30	13	2	66.5												
II.2.2.2	Môn học, mô đun chuyên môn nghề tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn học sau):	2	45	30	13	2	66.5												X
MH 29	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	30	13	2	66.5												
MH 30	Kế toán ngân sách xã, phường	2	45	30	13	2	66.5												
II.2.3	Khóa luận	4	120	54	62	4	139												X
MD 31	Khóa luận	4	120	54	62	4	139												
II.2.4	Môn học/Mô đun thay thế khóa luận	4	120	54	62	4	139												
MH 21	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	60	36	22	2	83												
MD 24	Thực hành kế toán trên Excel	2	60	18	40	2	56												
Tổng cộng		65	1750	685	1004	61	1872	390	375	330	535								

12. Xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề Kế toán doanh nghiệp và phải tích lũy đủ 65 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Người học phải đạt được các kiến thức kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và khởi sự doanh nghiệp trong khoá học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

Tiền Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2023

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hùng Chinh



